

**P TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST

Ngày: 31-8-2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Tuấn Hải.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hạng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Quyết Th là: Ông Nguyễn Thanh L1 - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao, theo Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thanh T - sinh năm 1966 (có mặt) và ông Phù Khí l - sinh năm 1961 (vắng mặt nhưng ông ủy quyền cho bà T theo văn bản ngày 14/7/2023).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh L1 trình bày: Vợ chồng ông Phù Khí l

và bà Lê Thanh T có đến Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao vay tiền 2 lần với số tiền là 30.600.000đ (ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) theo hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014, cụ thể:

Ngày 29/12/2010 ông L, bà T vay số tiền là 20.600.000 đồng theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647. Mục đích vay theo chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Lãi suất: 6,6%/ năm. Thời hạn vay 84 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/11/2019.

Tiếp đến ngày 27/10/2014 ông L, bà T vay số tiền là 10.000.000 đồng theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 660000070730459. Mục đích vay chăn nuôi. Lãi suất: 6,6%/ năm. Thời hạn vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/10/2018.

Từ khi vay đến nay, vợ chồng ông L, bà T có đóng lãi cho Ngân hàng được số tiền là 13.099.399 đồng của hai hồ sơ nhưng không trả gốc. Hiện nay hồ sơ của vợ chồng ông L, bà T vay đã quá hạn.

Nay, Ngân hàng C - Phòng giao dịch Gò Quao yêu cầu ông Phù Khí I và bà Lê Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 41.321.119 đồng (Trong đó: Nợ gốc 30.600.000đ, lãi trong hạn 8.916.310đ và lãi quá hạn 1.804.809đ) và tiền lãi phát sinh theo hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông L và bà T trong 6 tháng sẽ thanh toán hết nợ còn ông L, bà T xin trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng thì phía Ngân hàng không đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2023 và tại phiên tòa bà Lê Thanh T trình bày: Vợ chồng tôi có đến Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao vay tiền 2 lần với số tiền là 30.600.000đ (ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) theo hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014, cụ thể:

Ngày 29/12/2010 vợ chồng tôi vay số tiền là 20.600.000 đồng theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647. Mục đích vay chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; Lãi suất: 6,6%/ năm. Thời hạn vay 84 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/11/2019.

Ngày 27/10/2014 vợ chồng tôi vay số tiền là 10.000.000 đồng theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 660000070730459. Mục đích vay chăn nuôi; Lãi suất: 6,6%/ năm. Thời hạn vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/10/2018.

Do đó, tổng số tiền mà vợ chồng tôi vay tại Ngân hàng là 30.600.000 đồng (ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Từ khi vay đến nay, vợ chồng tôi có đóng lãi cho Ngân hàng hàng tháng nhưng

đóng bao nhiêu tiền thì tôi không nhớ mà có giữ biên lai đóng lãi. Hiện nay hồ sơ của vợ chồng tôi vay đã quá hạn.

Nay, Ngân hàng khởi kiện vợ chồng tôi thì vợ chồng tôi thừa nhận còn nợ Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao số tiền số gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 41.321.119 đồng (Trong đó: Nợ gốc 30.600.000đ, lãi trong hạn 8.916.310đ và lãi quá hạn 1.804.809đ) và tiền lãi phát sinh theo hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Do đó, vợ chồng tôi vợ chồng cam kết mỗi tháng sẽ trả 1.000.000 đồng vốn và lãi cho đến khi hết nợ còn Ngân hàng yêu cầu vợ chồng tôi trả trong 6 tháng hết nợ thì vợ chồng tôi không có khả năng.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2023 ông Phù Khí I trình bày và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho ông L là bà Lê Thanh T trình bày: Vợ chồng tôi có đến Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao vay tiền 2 lần với số tiền là 30.600.000đ (ba mươi triệu sáu trăm đồng) theo hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014, cụ thể:

Ngày 29/12/2010 vợ chồng tôi vay số tiền là 20.600.000 đồng vốn gốc theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647. Mục đích vay theo chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; Lãi suất: 6,6%/ năm. Thời hạn vay 84 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/11/2019.

Ngày 27/10/2014 vợ chồng tôi vay số tiền là 10.000.000 đồng vốn gốc theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 660000070730459. Mục đích vay chăn nuôi; Lãi suất: 6,6%/ năm. Thời hạn vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/10/2018.

Do đó, tổng số tiền mà vợ chồng tôi vay tại Ngân hàng là 30.600.000 đồng (ba mươi triệu sáu trăm đồng).

Từ khi vay đến nay, vợ chồng tôi có đóng lãi cho Ngân hàng hàng tháng nhưng đóng bao nhiêu tiền thì tôi không nhớ mà có giữ biên lai đóng lãi. Hiện nay hồ sơ của vợ chồng tôi vay đã quá hạn.

Nay, Ngân hàng khởi kiện vợ chồng tôi thì vợ chồng tôi thừa nhận còn nợ Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao số tiền số gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/5/2023 là 41.267.752 đồng (trong đó vốn gốc là 30.600.000đ và tiền lãi là 10.667.752đ) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014. Do đó, vợ chồng tôi vợ chồng cam kết mỗi tháng sẽ trả 1.000.000 đồng và lãi cho đến khi hết nợ còn Ngân hàng yêu cầu vợ chồng tôi trả hết nợ là không có khả năng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Phù Khí l và bà Lê Thanh T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 41.321.119 đồng (bốn mươi một triệu ba trăm hai một nghìn một trăm mười chín đồng), trong đó: Nợ gốc 30.600.000 đồng, lãi trong hạn 8.916.310 đồng và lãi quá hạn 1.804.809 đồng và lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao với ông Phù Khí l và bà Lê Thanh T là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Phù Khí l là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông L ủy quyền cho bà T theo văn bản ngày 14/7/2023. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Do đó, hai bên đương sự thừa nhận là bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l có vay của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang số tiền vốn gốc là 30.600.000 đồng. Từ khi vay đến nay, phía bà T và ông L không thanh toán được số tiền vốn gốc cho Ngân hàng nhưng ông bà có đóng lãi được số tiền là 13.099.399

đồng ngưng đến nay. Do đó, còn thiếu lại số tiền vốn gốc là 30.600.000 đồng đến nay đã quá hạn mà chưa trả cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cần buộc bà T và ông L phải trả cho Ngân hàng số nợ trên là có căn cứ.

Đồng thời, theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng đến ngày xét xử là ngày 31/8/2023 thì bà T và ông L còn nợ tiền lãi là 10.721.119 đồng. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận theo hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 12/11/2010, ngày 14/11/2011, ngày 10/10/2012 và ngày 14/10/2014 là phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Theo 04 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 12/11/2010, ngày 14/11/2011, ngày 10/10/2012 và ngày 14/10/2014 và hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong 04 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014 là không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 1 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 14/4/2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l không thực hiện đúng cam kết theo 04 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014 cho đến nay, bên vay là bà T và ông L đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp. Đối với yêu cầu của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao yêu cầu buộc bà T và ông L tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của 04 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014 đã ký kết là phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016/Al của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa vị Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đối với bị đơn nên lời đề nghị này của vị đại Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Về việc bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l xin trả dần số tiền trên mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho Ngân hàng đến khi hết nợ nhưng yêu cầu này của bà T và ông L không được Ngân hàng chấp nhận. Do đó, HĐXX không có căn cứ xem xét yêu cầu này của bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l.

Từ những phân tích đánh giá trên và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính xã hội - Phòng giao dịch huyện Gò Quao đối với bị đơn bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l. Do đó, buộc bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l phải trả cho Ngân hàng tổng vốn gốc và lãi tính đến ngày xét xử ngày 31/8/2023 là 41.321.119 đồng (bốn mươi một triệu ba trăm hai một nghìn một trăm mười chín đồng), trong đó: Nợ gốc 30.600.000 đồng, lãi trong hạn 8.916.310 đồng và lãi quá hạn 1.804.809 đồng.

[5] Về án phí DSST có giá ngạch: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ngân hàng Chính xã hội - Phòng giao dịch huyện Gò Quao được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: $41.321.119 \text{ đồng} \times 5\% = 2.066.055,95 \text{ đồng}$ làm tròn là 2.066.000đ (hai triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) nhưng ông L là người cao tuổi được chính quyền địa phương xác nhận nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, ông Phù Khí l được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm còn bà Lê Thanh T phải chịu án phí là $2.066.000đ : 2 = 1.033.000đ$ (một triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468; Điều 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao đối với bị đơn là bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l.

Buộc bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao số tiền là 41.321.119 đồng (bốn mươi một triệu ba trăm hai một nghìn một trăm mười chín đồng), trong đó: Nợ gốc 30.600.000 đồng, lãi trong hạn 8.916.310 đồng và lãi quá hạn 1.804.809 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong 04 giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay và hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong 04 giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay và hai sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000005800072647 ngày 29/12/2010 và số 660000070730459 ngày 27/10/2014, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: Bà Lê Thanh T và ông Phù Khí l phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: $41.321.119 \text{ đồng} \times 5\% = 2.066.055,95 \text{ đồng}$ làm tròn là 2.066.000đ (hai triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) nhưng ông L là người cao tuổi được chính quyền địa phương xác nhận nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, ông Phù Khí l được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm còn bà Lê Thanh T phải chịu án phí là $2.066.000\text{đ} : 2 = 1.033.000\text{đ}$ (một triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ngân hàng Chính xã Hội - Phòng giao dịch huyện Gò Quao được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 31/8/2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự

và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh